TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29/8/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Nở.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Tha Mlô.

2. Bà Hà Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 179/2023/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST- DS, ngày 31 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị H Ph, sinh năm 199x (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Y N, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn Ph, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án chị H Ph trình bày:

Chị H Ph và anh Y N kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đ vào ngày 23/3/2016. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp. Nguyên nhân là do anh Y N thường xuyên uống rượu say xỉn, bỏ bê công việc nhà; không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị H Ph và anh Y N không còn chung sống với nhau 05 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H Ph được ly hôn với anh Y N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị H Ph và anh Y N có 01 con chung là cháu Y G sinh ngày 04/02/201x, cháu Y G phát triển khỏe mạnh bình thường. Hiện nay, cháu Y G còn nhỏ và đang được chị H Ph chăm sóc nuôi dưỡng nên chị H Ph có nguyên vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Y Gcho đến khi cháu Y Gtrưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H Ph không yêu cầu anh Y N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Y N đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H Ph, giải quyết cho chị H Ph được ly hôn với anh Y N.

Về con chung: Giao con chung là cháu Y Gsinh ngày 04/02/2016 cho chị H Ph chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H Ph không yêu cầu anh Y N cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H Ph có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị H Ph khởi kiện yêu cầu giải quyết Ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Y N cư trú tại xã Ea Tul, huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Y N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do; nguyên đơn chị H Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H Ph và anh Y N kết hôn tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Theo nguyên đơn chị H Ph trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp. Nguyên nhân là do anh Y N thường xuyên uống rượu say xỉn, bỏ bê công việc nhà; không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị H Ph và anh Y N không còn chung sống với nhau 05 năm nay, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H Ph được ly hôn với anh Y N.

Qua xác minh được chính quyền địa phương cung cấp về tình trạng hôn nhân giữa chị H Ph và anh Y N, như sau: Chị H Ph thường xuyên đi làm ăn xa, còn anh Y N thường xuyên uống rượu tại chợ hay sống lang thang ngoài đường, ít về nhà.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Y N đến Tòa án để giải quyết vụ án, tạo điều kiện cho chị H Ph và anh Y N gặp gỡ giải quyết những mâu thuẫn tình cảm để đoàn tụ nhưng anh Y N vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh Y N không quan tâm đến quan hệ hôn nhân, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, có căn cứ để xác định mâu thuẫn tình cảm của vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị H Ph được ly hôn với anh Y N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị H Ph và anh Y N có 01 con chung là cháu Y Gsinh ngày 04/02/2016, cháu Y Gphát triển khỏe mạnh bình thường. Chị H Ph có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện cháu Y Gđang được chị H Ph chăm sóc nuôi dưỡng và cháu Y Gcũng có nguyện vọng được sống với chị H Ph nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H Ph, giao cháu Y Gcho chị H Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H Ph không yêu cầu anh Y N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị H Ph phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị H Ph được ly hôn với anh Y N.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Y Gsinh ngày 04/02/2016 cho chị H Ph trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi cháu Y G đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị H Ph phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị H Ph đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0014247 ngày 12/5/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện CưM'gar;
- Chi cục THADS huyện CưM'gar;
- UBND xã Ea Tul, huyện CưM'gar;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- Các đương sự;
- Lưu HS.

Phùng Thị Nở